



VIET-TIEP

NIỀM TIN CỦA MỌI NHÀ



CATALOGUE



DANH MỤC / CONTENT

Giới thiệu công ty	03	Clemon	52
Hệ thống khóa thông minh	04	Bản lề	54
Hệ thống khóa cửa đại sảnh	14	Chốt - móc cửa	55
Hệ thống khóa cửa đi - đồng	22	Khóa tay nắm tròn	56
Hệ thống khóa cửa đi - Inox	26	Khóa cầu ngang	59
Hệ thống khóa cửa đi - hợp kim	31	Khóa treo	60
Hệ thống khóa cửa thông phòng - đồng	38	Khóa tủ	61
Hệ thống khóa cửa thông phòng - inox	40	Khóa xe đạp, xe máy	62
Hệ thống khóa cửa thông phòng - hợp kim	43	Gợi ý mua hàng	63
Bộ khóa Master Việt-Tiệp	50	Giải thưởng, bằng khen, hình ảnh hoạt động	67



GIỚI THIỆU CÔNG TY

COMPANY INTRODUCTION

Công ty Cổ phần Khóa Việt-Tiếp đã trải qua hành trình gần 50 năm hình thành và phát triển, khẳng định vị thế số 1 của thương hiệu khóa đã đi sâu vào cuộc sống của biết bao thế hệ gia đình người Việt. Hành trình xây dựng niềm tin, hành trình đánh dấu sự chuyển mình với khát vọng đổi mới và vươn ra thế giới.

Viet Tiep Lock Joint Stock Company has experienced nearly 50 years of establishment and development, affirming the No. 1 position of the Lock Brand that has gone into the lives of many generations of Vietnamese families. The journey has built trust, marking the transformation with the desire to innovate and reach out to the world.

TẦM NHÌN

Tiếp tục khẳng định vị thế nhà cung cấp khoá và các sản phẩm kim khí đứng đầu tại Việt Nam và khu vực Đông Nam Á, đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường quốc tế.

VISION

Continue to affirm the position of leading supplier in locks and metal-mechanical products in Vietnam and Southeast Asia, and promote export to the international market.

SỨ MỆNH

“Niềm tin của mọi nhà”.

MISSION

“The trust of your family”.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng: Sản phẩm chất lượng cao và dịch vụ tốt quyết định uy tín của thương hiệu Khóa Việt-Tiếp.

Thị trường: Hệ thống phân phối rộng khắp cùng đội ngũ CBCNV có trình độ chuyên môn, phong cách phục vụ chuyên nghiệp và tận tâm với khách hàng tạo nên thành công của thương hiệu Khóa Việt-Tiếp.

Công nghệ: Luôn luôn đầu tư và phát triển công nghệ mới nhất để tạo ra những sản phẩm chất lượng cao.

CORE VALUES

Quality: High-quality products and good service decide the prestige of Viet-Tiep Lock brand.

Market: Wide distribution network and skilled staff members in both profession and service have brought the success of Viet-Tiep Lock brand.

Technology: Research and development have always been invested to automate and modernize the system with the latest technology to create high quality products.



VIET-TIEP

NIỀM TIN CỦA MỌI NHÀ

HỆ THỐNG KHÓA THÔNG MINH SMART LOCK SERIES





KHÓA THÔNG MINH

— MAKE IN VIETNAM —

KHÓA THÔNG MINH “Make in Vietnam” đánh dấu sự hợp tác và phát triển giữa **Khóa Việt-Tiếp** và **Nhà thông minh LUMI**. Được mong đợi sẽ trở thành “bước đột phá” trong ngành khóa, **khóa LUVIT** đã được bổ sung thêm nhiều tính năng mới mẻ, được thiết kế thêm nhiều màu sắc mới nhưng vẫn thừa hưởng loạt ưu điểm trước đó của khóa thông minh.

Khóa thông minh LUVIT được thiết kế thời thượng, chất lượng bền bỉ với tiện nghi được tối ưu và an ninh được đảm bảo toàn diện:

SMART LOCK “Make in Vietnam” marks the cooperation and development between **Viet-Tiep Lock** and **LUMI Smart Home**. Expected to become a “breakthrough” in the lock industry, **the LUVIT lock** has been updated with many new features, designed in trendy colors but still inherits the previous series of advantages of smart locks.

LUVIT smart lock is trendy design, durable quality with optimized comfort and comprehensive security:



Tay ổp được làm bằng chất liệu hợp kim nhôm nguyên khối chắc chắn.



The handle is made of solid aluminum alloy material.



Hộp khóa sử dụng vật liệu INOX 304 bền bỉ trước những tác động của môi trường.



The lock case uses stainless steel 304 material, which is durable against the effects of the environment.



Các chức năng nhập vân tay, mã số, khóa trái cửa, kiểm soát người ra/vào nhà, theo dõi lịch sử mở khóa từ bất cứ đâu thông qua ứng dụng trên Smartphone,...



The functions of entering fingerprints, codes, left door locks, controlling people entering/exiting the house, tracking unlocking history from anywhere through the application on Smartphone, ...



Phát hiện và cảnh báo khi bị cạy khóa/phá khóa cùng những xâm nhập trái phép từ bên ngoài.



Detect and warn when the lock is unlocked/broken as well as unauthorized intrusions from the outside.



LUVIT “khoác” lên mình bốn màu sắc sang trọng như bạc xước, bạc, champagne, đen.



Trendy design within four luxurious colors such as scratched silver, silver, champagne, black.



Sử dụng được cho cửa gỗ, cửa nhôm, cửa nhựa, cửa thép,... là những loại cửa thông dụng nhất hiện nay.



Suitable use for wooden doors, aluminum doors, plastic doors, steel doors, etc. are the most popular types of doors today.

28339**6 TÍNH NĂNG TRONG 1**
6 in 1 function

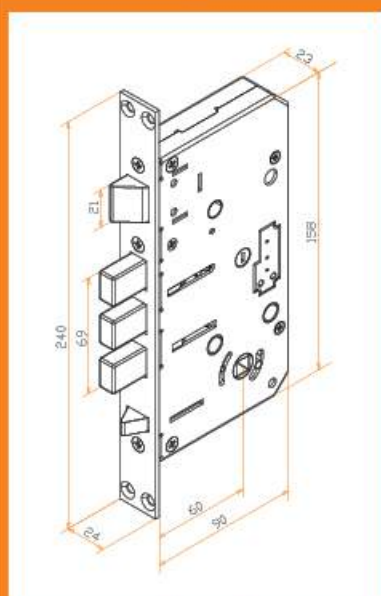
Điều khiển qua điện thoại	Control via phone
Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng thẻ	Opened by card
Điều khiển từ xa	Remote control
Mở bằng chìa	Opened by key

Màu sắc (Color): Vàng Noble (Noble Gold)

Độ dày cửa (Door thickness) 40-120mm

Kích thước ổ cửa (Door Stile Dimensions) > 120mm

Bảo hành (Guarantee) 12 tháng (12 months)

Hộp khóa
28337Lock case
28337

28337

6 TÍNH NĂNG TRONG 1 6 in 1 function

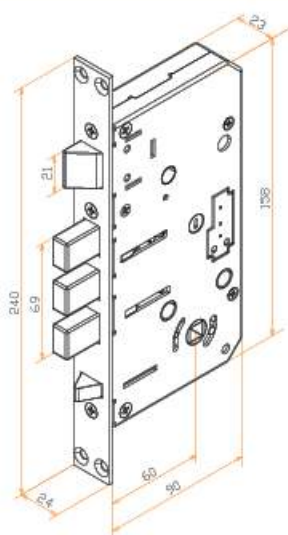
Điều khiển qua điện thoại	Control via phone
Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng thẻ	Opened by card
Điều khiển từ xa	Remote control
Mở bằng chìa	Opened by key

Màu sắc (Color): Màu đen (Black)

Độ dày cửa (Door thickness) 40-120mm

Kích thước ổ cửa (Door Stile Dimensions) > 120mm

Bảo hành (Guarantee) 12 tháng (12 months)



Hộp khóa
28337



Lock case
28337



28357**3 TÍNH NĂNG TRONG 1**
3 in 1 function

Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng chìa	Opened by key

Màu sắc (Color): Màu đen (Black)

Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm

Kích thước ổ cửa
(Door Stile Dimensions) > 120mm

Bảo hành (Guarantee) 12 tháng (12 months)

Cụm ổ trong
28357Inner body
28357

Mở bằng mã số



Mở bằng vân tay



Mở bằng chìa

**BỘ KHÓA 04107**CÓ THỂ THAY THẾ BẰNG CÁC BỘ KHÓA TAY GẠT, TAY NẮM TRÒN KHÁC
CAN BE REPLACED WITH OTHER DOOR HANDLE SETS

28353**4 TÍNH NĂNG TRONG 1**
4 in 1 function

Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng thẻ	Opened by card
Điều khiển từ xa	Remote control

Màu sắc (Color): Màu Champagne (Champagne color)

Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm

Kích thước ổ cửa
(Door Stile Dimensions) $\geq 80\text{mm}$

Bảo hành (Guarantee) 12 tháng (12 months)

Cụm ổ trong
28353Inner body
28353

 Mở bằng mã số


 Mở bằng thẻ


 Mở bằng vân tay


 Điều khiển từ xa
BỘ KHÓA 04109

CÓ THỂ THAY THẾ BẰNG CÁC BỘ KHÓA TAY GẠT, TAY NẮM TRÒN KHÁC
CAN BE REPLACED WITH OTHER DOOR HANDLE SETS



28381 - S



Màu sắc (Color)
Trắng ngọc trai
(Pearl white)



28383 - S



Màu sắc (Color)
Màu Đồng Giả Cổ
(Antique Bronze Color)



28384 - S



Màu sắc (Color)
Màu Đen Viền Giả Cổ
(Antique Color Border)

28381 - S

5 TÍNH NĂNG TRONG 1 5 in 1 function

Điều khiển qua điện thoại	Control via phone
Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng thẻ	Opened by card
Mở bằng chìa	Opened by key

Màu sắc (Color)
Trắng ngọc trai (Pearl white)

Độ dày cửa (Door thickness) 40-70mm

Kích thước ổ cửa (Door Stile Dimensions) > 110mm

Bảo hành (Guarantee) 24 tháng (24 months)



Hộp khóa
28385



Lock case
28385





28201



Màu sắc (Color):
Màu bạc (Silver color)



28207

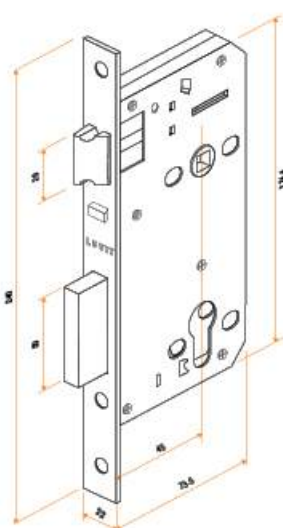


Màu sắc (Color):
Màu đen (Black)

28201

2 TÍNH NĂNG TRONG 1
2 in 1 function

Mở bằng thẻ	Opened by card
Mở bằng chìa	Opened by key
Màu sắc (Color): Màu bạc (Silver color)	
Độ dày cửa (Door thickness)	40-60mm
Kích thước ổ cửa (Door Stile Dimensions)	> 95mm
Bảo hành (Guarantee)	24 tháng (24 months)



Hộp khóa
28219



Lock case
28219



Mở bằng thẻ



Mở bằng chìa



28211



Màu sắc (Color):
Màu trắng xám (Gray)



28217



Màu sắc (Color):
Màu đen (Black)



28219



Màu sắc (Color):
Màu Champagne
(Champagne color)

28219

5 TÍNH NĂNG TRONG 1

5 in 1 function

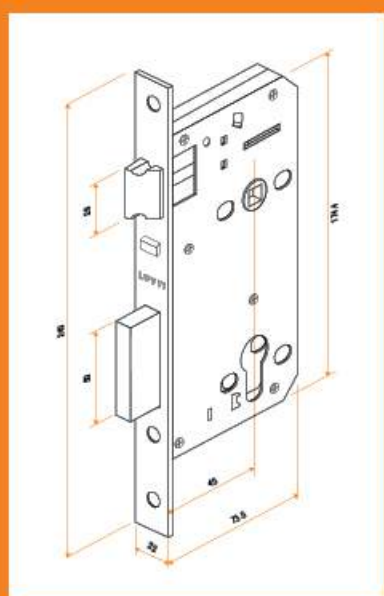
Điều khiển qua điện thoại	Control via phone
Mở bằng vân tay	Opened by fingerprint
Mở bằng mã số	Opened by code
Mở bằng thẻ	Opened by card
Mở bằng chìa	Opened by key

Màu sắc (Color)
Màu Champagne (Champagne color)

Độ dày cửa (Door thickness) 40-60mm

Kích thước ổ cửa (Door Stile Dimensions) > 90mm

Bảo hành (Guarantee) 24 tháng (24 months)



Hộp khóa
28219



Lock case
28219



HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐẠI SẢNH

Hall Door Lock Series



04286

Ổ khóa
(Lock cylinder) **Giều bền, chống dò chìa, chống khoan phá**
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) **Đồng sơn điện di, bền đẹp**
(Electrophoretic paint copper material, fine-arts)

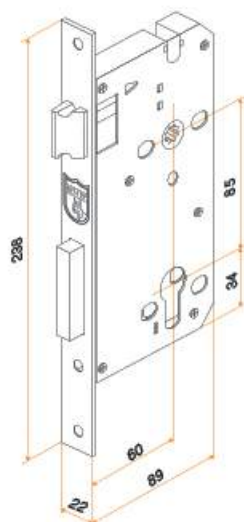
Chìa (Key) **4 chìa (4 keys)**

Ổ KHÓA 2033 LOCK CYLINDER 2033



Độ dày cửa (Door thickness) **40 - 50mm**

Bảo hành (Guarantee) **36 tháng (36 months)**



Hộp khóa
04291



Lock case
04291



04289

Ổ khóa
(Lock cylinder) Siêu bền, chống dò chìa, chống khoan phá
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) Đồng mạ vàng 22K
(22k gold plated copper)

Chìa (Key) 4 chìa (4 keys)

Ổ KHÓA 2033 LOCK CYLINDER 2033



Độ dày cửa (Door thickness) 40-50mm

Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)



Hộp khóa
04291



Lock case
04291



04190 NEW

Ổ khóa
(Lock cylinder) **Giều bền, chống dò chìa, chống khoan phá**
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) **Chất liệu đồng sơn điện di, bền đẹp**
(Electrophoretic paint copper material, fine-arts)

Chìa (Key) **4 chìa (4 keys)**

Ổ KHÓA 2023 LOCK CYLINDER 2023

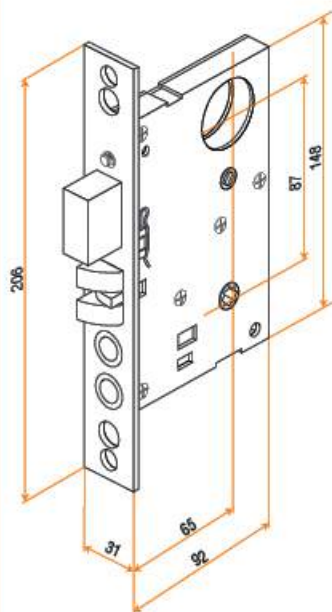
Chống khoan phá
Anti-drilling



Chống dò chìa
Anti-key searching

Độ dày cửa (Door thickness) **40-50mm**

Bảo hành (Guarantee) **36 tháng (36 months)**



Hộp khóa
04190 New



Lock case
04190 New



04291

Ổ khóa
(Lock cylinder) Siêu bền, chống dò chìa, chống khoan phá
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) Chất liệu đồng sơn điện di, bền đẹp
(Electrophoretic paint copper material, fine-arts)

Chìa (Key) 4 chìa (4 keys)

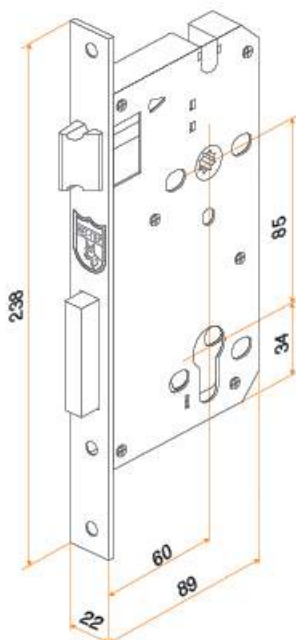
Ổ KHÓA 2033 LOCK CYLINDER 2033

Chống khoan phá Anti-drilling



Độ dày cửa (Door thickness) 40-50mm

Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)



Hộp khóa
04291



Lock case
04291



04297

Ổ khóa
(Lock cylinder) **Giều bền, chống dò chìa, chống khoan phá**
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) **Chất liệu đồng sơn điện di, bền đẹp**
(Electrophoretic paint copper material, fine-art)

Chìa (Key) **4 chìa (4 keys)**

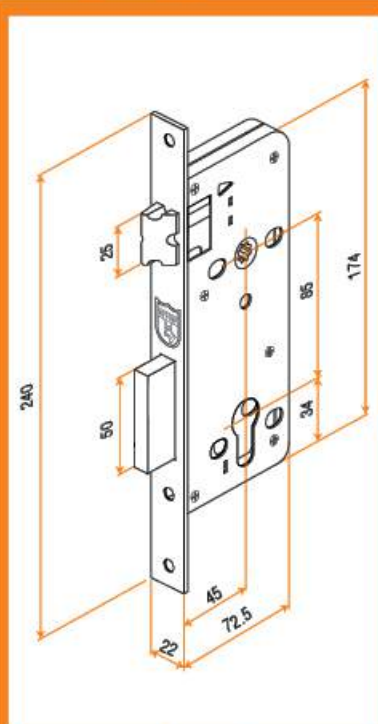
Ổ KHÓA 2024 LOCK CYLINDER 2024

Chống khoan phá Anti-drilling



Độ dày cửa (Door thickness) **35-43mm**

Bảo hành (Guarantee) **36 tháng (36 months)**



Hộp khóa
04199



Lock case
04199



04292

Ổ khóa
(Lock cylinder) **Giều bền, chống dò chìa, chống khoan phá**
(Super-endurance, anti-key searching, anti-drilling)

Tay ốp
(Hand plate) **Chất liệu GUG 304**
GUG 304

Chìa (Key) **4 chìa (4 keys)**

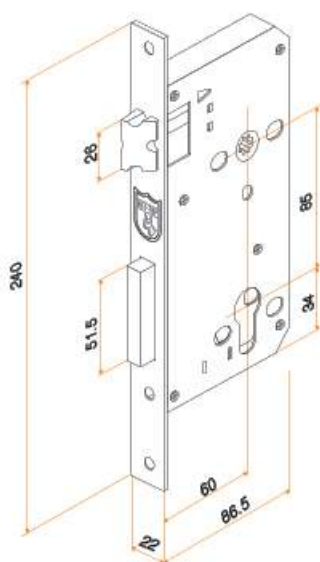
Ổ KHÓA 2033 LOCK CYLINDER 2033

Chống khoan phá Anti-drilling



Độ dày cửa (Door thickness) **40-50mm**

Bảo hành (Guarantee) **36 tháng (36 months)**



Hộp khóa
04292



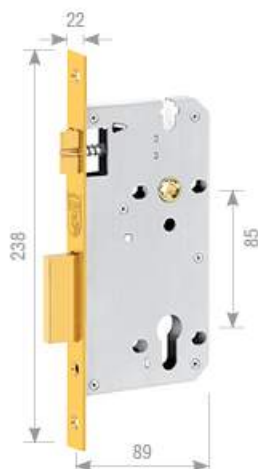
Lock case
04292



HỘP KHÓA LOCK CASE



O4190 NEW



O4291



O4199



O4292

Ổ KHÓA LOCK CYLINDER



2023



2024



2033

HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐI - ĐỒNG

Double Door Lock Series - Brass





04186



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04189



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng mạ vàng 22K (Gilded brass 22K)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04296



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04188



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng phủ PVD (Pvd coated Brass)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04187



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04199



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04198



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04197



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04089



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04087



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04086



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Đồng sơn điện di (Brass E-coating)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)

HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐI - INOX

Double Door Lock Series - Stainless Steel





04835



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
SUS 304 phủ PVD (PVD coated SUS 304)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04185



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
SUS 304 phủ PVD (PVD coated SUS 304)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04175



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Inox phủ PVD (PVD coated Stainless Steel)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04120	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04165



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
SUS 304 phủ PVD (PVD coated SUS 304)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04120	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04813



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04117	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	



04933



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	



04824



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	



04825



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	

04823

Chất liệu (Material)
SUS 304 (SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04182

Ổ KHÓA 2024 LOCK CYLINDER 2024



Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)



04193



Chất liệu (Material)
SUS 304 (SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04182

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2024

36 tháng (36 months)



04194



Chất liệu (Material)
SUS 304 (SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04182

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2024

36 tháng (36 months)



04070



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04178
Lock case: 04178
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04080



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04081



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04082



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04083



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04084



Chất liệu: SUS 304
Material: SUS 304
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months

Double Door Lock Series - Zinc Alloy

Double Door Lock Series - Zinc Alloy





04943



Chất liệu (Material)

Hợp kim (Zinc Alloy)

Hộp khóa (Lock case) 04102

Ổ khóa (Lock cylinder) 2019

Độ dày cửa (Door thickness)

35-50mm

Bảo hành (Guarantee)

36 tháng (36 months)



04945



Chất liệu (Material)

Hợp kim (Zinc Alloy)

Hộp khóa (Lock case) 04117

Ổ khóa (Lock cylinder) 2019

Độ dày cửa (Door thickness)

35-50mm

Bảo hành (Guarantee)

36 tháng (36 months)



04946



Chất liệu (Material)

Hợp kim (Zinc Alloy)

Hộp khóa (Lock case) 04117

Ổ khóa (Lock cylinder) 2019

Độ dày cửa (Door thickness)

35-50mm

Bảo hành (Guarantee)

36 tháng (36 months)



04932



Chất liệu (Material)

Hợp kim (Zinc Alloy)

Hộp khóa (Lock case) 04182

Ổ khóa (Lock cylinder) 2019

Độ dày cửa (Door thickness)

35-50mm

Bảo hành (Guarantee)

36 tháng (36 months)



04935



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hộp kim phủ PVD (PVD coated Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04937



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hộp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04925



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hộp kim phủ PVD (PVD coated Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04199	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2024	36 tháng (36 months)



04928



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hộp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04117	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04941



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04942



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04938



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04939



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04936



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04934



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04182	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04922



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04117	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04827



Chất liệu (Material)	Độ dày cửa (Door thickness)
Hợp kim (Zinc Alloy)	35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04117	Bảo hành (Guarantee)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2019	36 tháng (36 months)



04921



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04117
Lock case: 04117
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04944



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04182
Lock case: 04182
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04912



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04117
Lock case: 04117
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04911



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04117
Lock case: 04117
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04908



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04117
Lock case: 04117
Ổ khóa: 2019
Lock cylinder: 2019
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months

HỘP KHÓA LOCK CASE



O4199



O4120



O4182



O4117

Ổ KHÓA LOCK CYLINDER



Ổ khóa ban công
Lock cylinder blank one side

2018



Ổ khóa ban công
Lock cylinder blank one side

2029



2024



2019



2033

HỆ THỐNG KHÓA CỬA THÔNG PHÒNG - ĐỒNG

Single Door Lock Series - Brass





04316



Chất liệu: Đồng sơn điện di
Material: Brass E-coating
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2030
Lock cylinder: 2030
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04319



Chất liệu: Đồng mạ vàng 22K
Material: Gilded brass 22K
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2030
Lock cylinder: 2030
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04317



Chất liệu: Đồng sơn điện di
Material: Brass E-coating
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2030
Lock cylinder: 2030
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04279



Chất liệu: Đồng sơn điện di
Material: Brass E-coating
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04278



Chất liệu: Đồng sơn điện di
Material: Brass E-coating
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04277



Chất liệu: Đồng sơn điện di
Material: Brass E-coating
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months

HỆ THỐNG KHÓA CỬA THÔNG PHÒNG - INOX

Single Door Lock Series - Stainless Steel





04735



Chất liệu (Material)
SUS 304 phủ PVD (Pvd coated SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04476

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2030

36 tháng (36 months)



04723



Chất liệu (Material)
SUS 304 (SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04475

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2030

36 tháng (36 months)



04315



Chất liệu (Material)
SUS 304 phủ PVD (Pvd coated SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04476

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2030

36 tháng (36 months)



04733



Chất liệu (Material)
SUS 304 (SUS 304)

Độ dày cửa (Door thickness)
35-50mm

Hộp khóa (Lock case) 04472

Bảo hành (Guarantee)

Ổ khóa (Lock cylinder) 2030

36 tháng (36 months)



04513



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04500	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2022	



04470



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04475	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2012	



04474



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04475	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2012	



04475



Chất liệu (Material) SUS 304 (SUS 304)	Độ dày cửa (Door thickness) 35-50mm
Hộp khóa (Lock case) 04475	Bảo hành (Guarantee) 36 tháng (36 months)
Ổ khóa (Lock cylinder) 2012	

HỆ THỐNG KHÓA CỬA THÔNG PHÒNG - HỢP KIM

Single Door Lock Series - Zinc Alloy





04343



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04545



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04546



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04332



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04335



Chất liệu: Hợp kim phủ PVD
Material: PVD coated Zinc Alloy
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2030
Lock cylinder: 2030
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04337



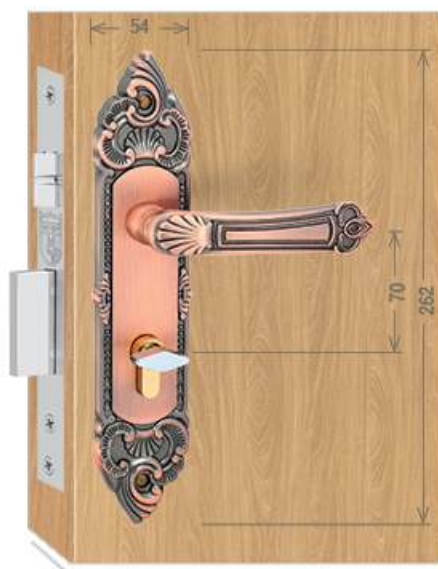
Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2020
Lock cylinder: 2020
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04351



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04352



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04338



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04339



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04341



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04342



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04325



Chất liệu: Hợp kim phủ PVD
Material: PVD coated Zinc Alloy
Hộp khóa: 04476
Lock case: 04476
Ổ khóa: 2030
Lock cylinder: 2030
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04512



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04372



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04373



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04344



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04376



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04475
Lock case: 04475
Ổ khóa: 2012
Lock cylinder: 2012
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04502



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04503



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04504



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04507



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04508



Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months



04509

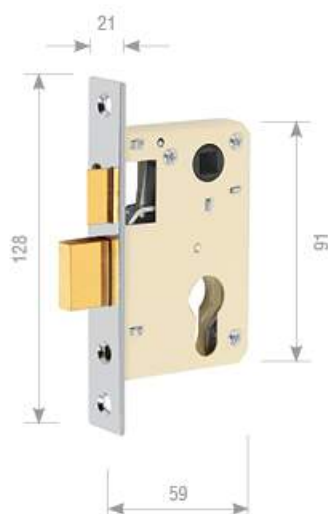


Chất liệu: Hợp kim
Material: Zinc Alloy
Hộp khóa: 04500
Lock case: 04500
Ổ khóa: 2022
Lock cylinder: 2022
Độ dày cửa: 35-50mm
Door thickness: 35-50mm
Bảo hành: 36 tháng
Guarantee: 36 months

HỘP KHÓA - Ổ KHÓA CỬA THÔNG PHÒNG

Single Door Lock Series - Lock Case & Lock Cylinder

HỘP KHÓA LOCK CASE



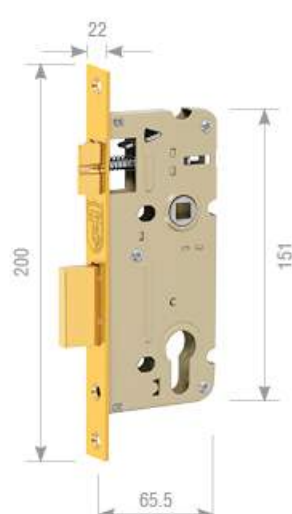
O4500



O4472



O4475



O4476

Ổ KHÓA LOCK CYLINDER



2012



2034



2020



2030



2042

CÁC SẢN PHẨM KHÁC

Other Products





VIET-TIEP

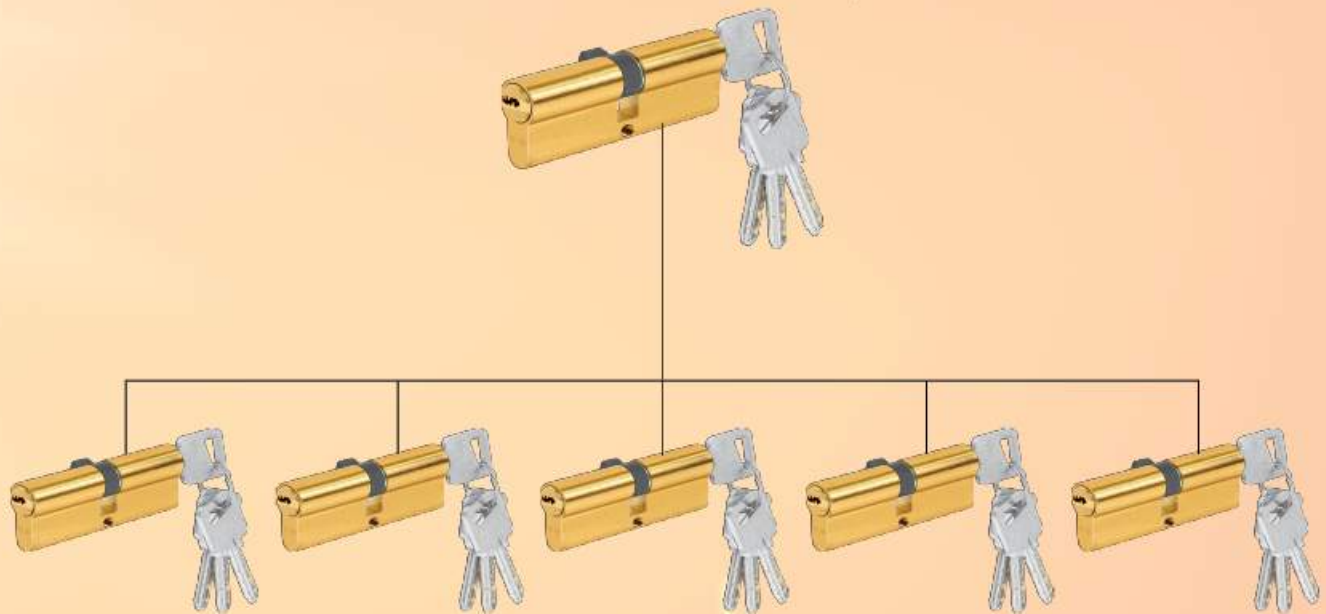
NIỀM TIN CỦA MỌI NHÀ

BỘ KHÓA MASTER VIỆT-TIỆP

VIET-TIEP MASTER LOCK SET

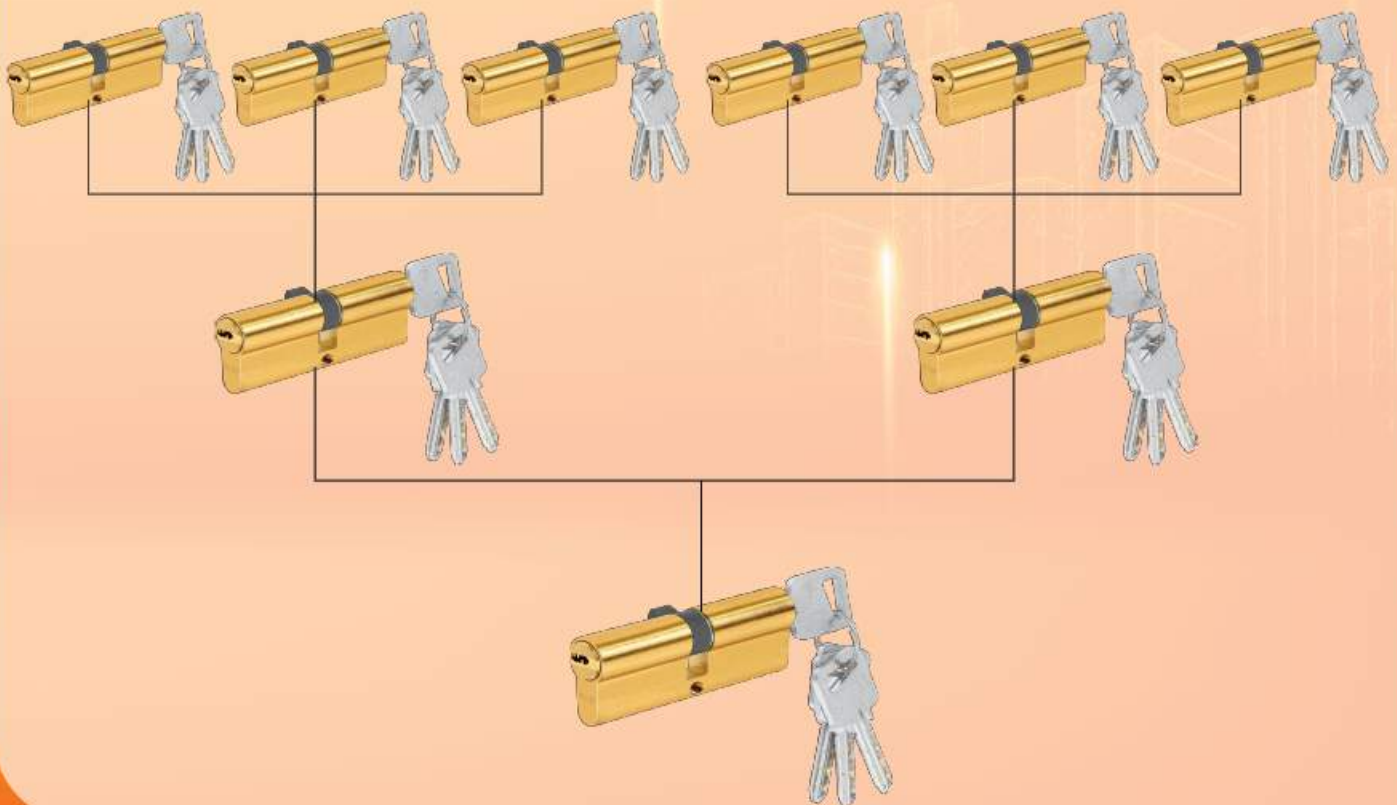


CHÌA KHÓA CHỦ Master key



- **Chìa khóa chủ có thể mở được tất cả các khóa còn lại.**
Master key can open all the remaining keys.
- **Các chìa khóa còn lại không mở được lẫn của nhau và không mở được khóa chủ (chỉ mở được khóa của chính nó)**
The remaining cannot open each other and the master key (only open itself)

BỘ KHÓA THÔNG TẦNG Passage lock sets



09862



Đồng nguyên
khối mạ vàng



Gilded Brass

09861

Cửa sổ



09962



Đồng
nguyên khối



*Monolithic
Brass*

09960



09961

Cửa sổ



09592



Inox
SUS 304



*Stainless Steel
304*

10250



Ống chốt Clemon
Clemon Tube

09782



Màu
Giả cổ



*Antique
Imitation Color*

09781

Cửa sổ



09852



Màu
vàng kim



Gold Color

09851

Cửa sổ



09942



Màu
Giả cổ



Antique
Imitation Color

09941

Cửa sổ



09882



Màu
Hoàng đồng



Royal
Brass Color

09881

Cửa sổ



09792



Màu
Cánh gián



Cockroach
Wing Color

09791

Cửa sổ



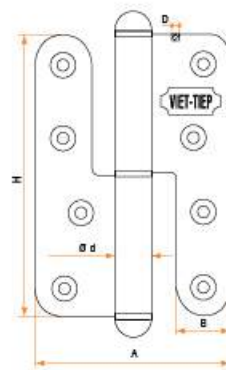
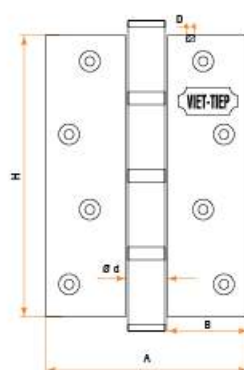
BẢN LỀ ĐỒNG BRASS HINGES



08108



08128



BẢN LỀ SƠN PAINTED HINGES



08076



08117



08127



08317



08401



08421

BẢN LỀ INOX INOX HINGES



08275



08205



08225



08225 SUS 304



08315



08075



08115



08115 SUS 304



08125



08125 SUS 304

Tên sản phẩm Name of product	08128	08108	08127	08117	08076	08125	08125 -304	08115	08115 -304	08075	08225	08225 -304	08205	08275	08207	08305	08315	08317	08401	08421
H (mm)	127.5	100	125	115	75	125	125	115	115	75	125	125	100	75	100	100	100	100	100	125
A (mm)	87	73.5	86	74	53	86	86	74	74	51	76	76	76	64	90	90	68	68	76	76
B (mm)	36.5	29.7	26	22	16	26	26	22	22	16	30	30	30	26.5	23	23	19	19	31	31
D (mm)	3.8	3.8	3	2.7	2	3	3	2.5	2.5	2	3	3	3	2	2.5	2.5	2.5	2.5	2	2
Ød (mm)	14	14	16	13.4	10	16	16	13	13	10.1	14	14	14	10	12	12	12	12	11	11



Chốt âm 10315
Chất liệu/ Material: SUS 304

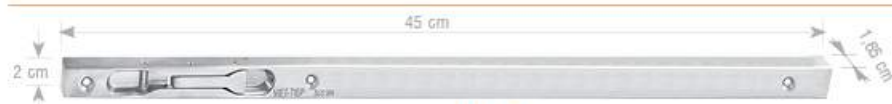


Chốt âm 10365
Chất liệu/ Material: SUS 304

Ống chốt / Tube



10255 Chất liệu/ Material: SUS 304



Chốt âm 10345
Chất liệu/ Material: SUS 304



Chốt âm 10305
Chất liệu/ Material: SUS 304

Chốt cửa / Door Bolt



10400 Chất liệu/ Material: Hợp kim kẽm/ Zinc alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10300 Chất liệu/ Material: Hợp kim kẽm/ Zinc alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10325 Chất liệu/ Material: Đồng/ Brass

Chốt cửa an toàn / Safe Door Hook



10110 Chất liệu/ Material: Hợp kim kẽm/ Zinc alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10430 Chất liệu/ Material: Hợp kim kẽm/ Zinc alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10280 Chất liệu/ Material: Hợp kim kẽm/ Zinc alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10450
Chất liệu/ Material: Hợp kim/ Zinc Alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10451
Chất liệu/ Material: Hợp kim/ Zinc Alloy

Chốt cửa / Door Bolt



10452
Chất liệu/ Material: SUS 304

Chốt cửa / Door Bolt



10455
Chất liệu/ Material: SUS 304

Chốt cửa / Door Bolt



10459
Chất liệu/ Material: Đồng mạ vàng/ Gilded brass



KHÓA TAY NẮM TRÒN

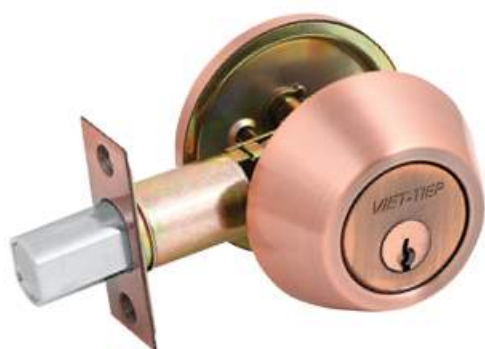
Door Knob Lock



04215



04216



04102



04103



BAO BÌ MỚI NEW PACKAGING



MẶT TRƯỚC
IN FRONT OF



MẶT SAU
BEHIND

PHƯƠNG PHÁP XÁC THỰC KHÓA ĐÚNG NGUỒN GỐC

Lock Authentication Method



Bước 1: Tải và khởi động ứng dụng **CHECK VN** hoặc sử dụng tính năng quét QR của **ZALO** trên điện thoại có camera và Internet.

Bước 2: Hướng Camera của điện thoại về phía mã **QR Code** của sản phẩm (bật đèn flash nếu cần) (hình 1). Quý khách sẽ nhận được thông tin về sản phẩm (hình 2).



hình 1



hình 2

Bước 3: Cào **tem xác thực** dán trên Khóa (hình 3) sẽ được mã **QR Code thứ 2** (hình 4)



hình 3



hình 4

Bước 4: Hướng Camera của điện thoại về phía mã **QR Code thứ 2** (đã được cào từ tem xác thực). Khi quét lần đầu sẽ hiện ra logo THV (chỉ quét được 1 lần duy nhất). Sau đó, mời quý khách nhập thông tin sở hữu sản phẩm theo hướng dẫn.

Chú ý: Nếu không ra biểu tượng như **hình 5** thì sẽ là hàng giả.

Bước 5: Sau khi quét lần 2 trở đi sẽ ra thông tin như hình 6.



hình 5



hình 6

KHÓA CẦU NGANG ĐỒNG BRASS STRAIGHT SHACKLE PADLOCK



KHÓA CẦU NGANG HỢP KIM KẼM ALLOY STRAIGHT SHACKLE PADLOCK



KHÓA CẦU NGANG GANG IRON STRAIGHT SHACKLE PADLOCK



**BỘ 3
KHÓA
TRÙNG
CHÌA** 01003 01063

01505 01605 01405

KHÓA TREO ĐỒNG

BRASS PADLOCKS



KHÓA TREO HỢP KIM

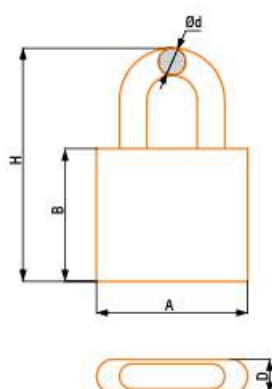
ALLOY PADLOCKS



Tên sản phẩm Name of product	H (mm)	A (mm)	B (mm)	D (mm)	Ød (mm)
0138M	57	36	34,5	15	6
0145M	65	42	36,5	15	7
0152M	74	48	40,5	18	8
0163M	83	58	42,5	19	10
0166M	89	62	45	22	12
01622	100	60	80	20	12
01624	115	60	43	18	10
01602	95	60	80	21	12
01502	77	50	66	20	10
01402	73	46	62	19	8
01330	51	33	29	14	6
0138MB	61	38	35	14	6
0145MB	64,5	42	36	15	7
0152MB	73	48	41	17	8
0158P	84	58	43	18	10
0162P	84	62	68	18	10
01525	73	52	62	17	8
01601	84	60	43	18	10
01280	44	28	25	12	5
01405	80	46	41	19	8
01505	82	50	41	20	10
01605	100	60	50	20	12

KHÓA TREO GANG IRON PADLOCKS

Tên sản phẩm Name of product	H (mm)	A (mm)	B (mm)	D (mm)	Ød (mm)
1466/38	58	38	34.5	15	6
1466/45	65	45	36.5	18	7
1466/52	74	52	40.5	21	8
1466/63	85	63	42.5	24	10
1466/66	90	66	45.5	25	12
01383	61	38	35	15	6
01521	73	50	42	19	8
01621	84	62	43.5	22	10
01383 sơn vân búa	61	38	35	15	6
01521 sơn vân búa	73	50	42	19	8
01621 sơn vân búa	84	62	43.5	22	10
01526	73	50	40.8	20	8
01636	83.5	62	42.8	24.5	10
01386	57	37	34.5	14.5	6



KHÓA TỦ



03499



03498



03201



03204



VT 0405



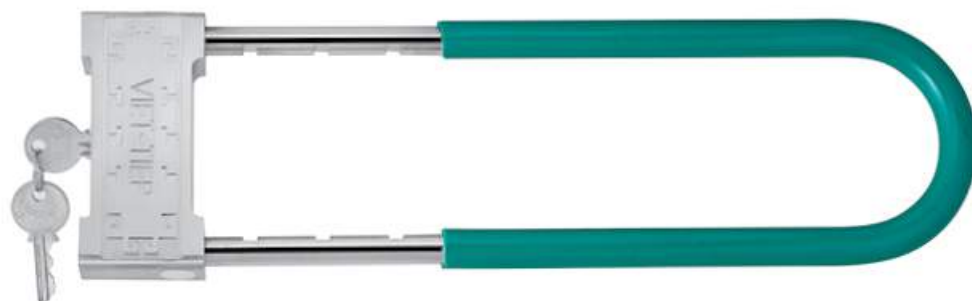
KT 97



03408



Khóa tủ kính
Glass cabinet lock
03671



02313



06975



Dream **06971**

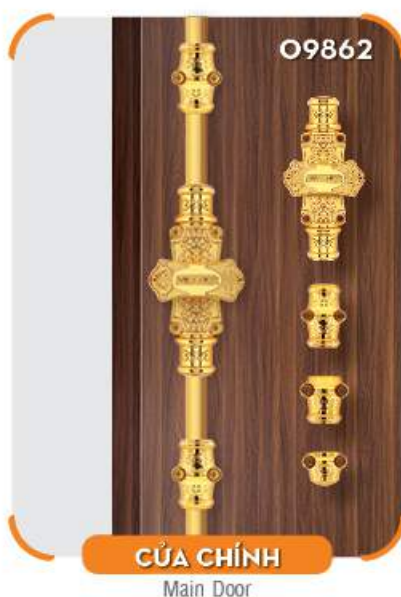


Khóa phanh đĩa xe máy
06972



7311

NHÀ THÔNG MINH
Smart Home



STT Ordinal number	Cửa và phụ kiện Door and other Products	Phương án điển hình Solution	Số trang Number of pages	Phương án khác Another solution	Số trang Number of pages
01	Cửa chính / Main Door	28339	07	28337	08
02	Cửa chính / Main Door	Clemon 09862	52	Clemon 09862	52
03	Cửa phòng / Single Door	28353	10	28357	9
04	Cửa ban công / Balcony Door	04735	41	04723	41
05	Cửa sổ / Windows	Clemon 09861	52	Clemon 09861	52
06	Cửa WC / Bathroom Door	04315	41	04337	44
07	Phụ kiện khác / Other Products	08128	54	08108	54
		10459	55	10451	55
		10305	55	10305	55
		10255	55	10255	55

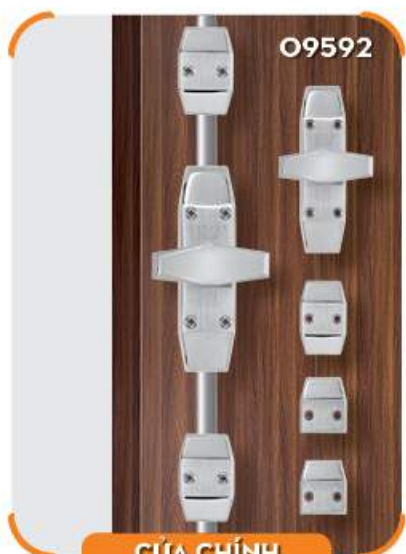
NHÀ PHONG CÁCH HIỆN ĐẠI

Modern House



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA PHÒNG

Single Door



CỬA BAN CÔNG

Balcony Door



CỬA WC

Bathroom Door



PHỤ KIỆN KHÁC

Other Products

STT Ordinal number	Cửa và phụ kiện Door and other Products	Phương án điển hình Solution	Số trang Number of pages	Phương án khác Another solution	Số trang Number of pages
01	Cửa chính / Main Door	04083	30	04835	27
02	Cửa chính / Main Door	Clemon 09592	52	Clemon 09862	52
03	Cửa phòng / Single Door	04070	30	04735	41
04	Cửa ban công / Balcony Door	04813	28	04315	41
05	Cửa sổ / Windows	Clemon 09592	52	Clemon 09861	52
06	Cửa WC / Bathroom Door	04513	42	04325	46
07	Phụ kiện khác / Other Products	08225 SUS 304	54	08421	54
		10455	55	10451	55
		10305	55	10305	55
		10255	55	10255	55

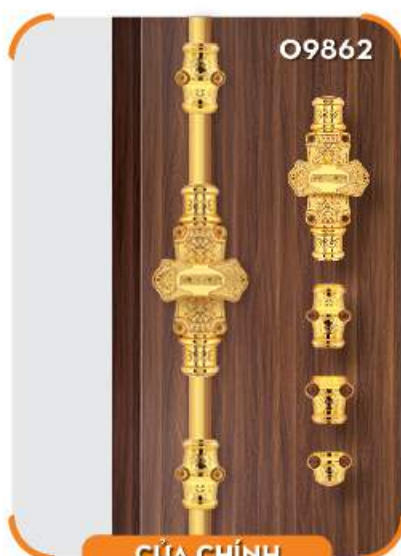
NHÀ PHONG CÁCH CỔ ĐIỂN

Classical House



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA PHÒNG

Single Door



CỬA BAN CÔNG

Balcony Door



CỬA WC

Bathroom Door



PHỤ KIỆN KHÁC

Other Products

STT Ordinal number	Cửa và phụ kiện Door and other Products	Phương án điển hình Solution	Số trang Number of pages	Phương án khác Another solution	Số trang Number of pages
01	Cửa chính / Main Door	04286	15	04289	15
02	Cửa chính / Main Door	Clemon 09862	52	Clemon 09862	52
03	Cửa phòng / Single Door	04186	23	04189	23
04	Cửa ban công / Balcony Door	04316	39	04319	39
05	Cửa sổ / Windows	Clemon 09861	52	Clemon 09861	52
06	Cửa WC / Bathroom Door	04278	39	04279	39
07	Phụ kiện khác / Other Products	08128	54	08108	54
		10459	55	10451	55
		10305	55	10305	55
		10255	55	10255	55

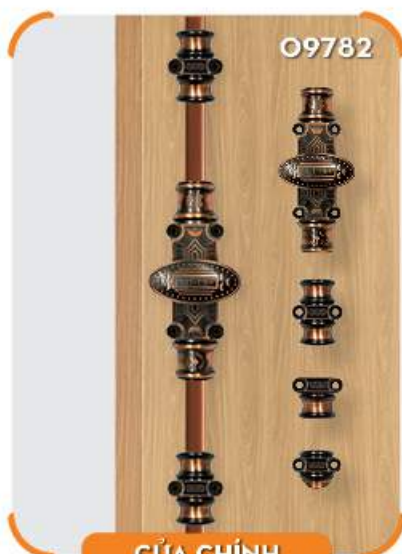
NHÀ CƠ BẢN

Basic Home



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA CHÍNH

Main Door



CỬA PHÒNG

Single Door



CỬA BAN CÔNG

Balcony Door



CỬA WC

Bathroom Door



PHỤ KIỆN KHÁC

Other Products

STT Ordinal number	Cửa và phụ kiện Door and other Products	Phương án điển hình Solution	Số trang Number of pages	Phương án khác Another solution	Số trang Number of pages
01	Cửa chính / Main Door	04946	32	04945	32
02	Cửa chính / Main Door	Clemon 09782	52	Clemon 09782	52
03	Cửa phòng / Single Door	04546	44	04545	44
04	Cửa ban công / Balcony Door	04723	41	04338	45
05	Cửa sổ / Windows	Clemon 09781	52	Clemon 09781	52
06	Cửa WC / Bathroom Door	04332	44	04339	45
07	Phụ kiện khác / Other Products	08315	54	08401	54
		10452	55	10450	55
		10305	55	10305	55
		10255	55	10255	55



Huân chương Độc lập
hạng Ba năm 2009



Huân chương Độc lập
hạng Nhì năm 2014



Huân chương Lao động
hạng Ba năm 1994



Huân chương Chiến công
hạng Ba năm 1994



Huân chương Lao động
hạng Nhì năm 1998



Huân chương Lao động
hạng Nhất năm 2003





CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT - TIỆP

Địa chỉ: Thị trấn Đông Anh - Thành phố Hà Nội - Việt Nam
Email: info@khoaviettiep.com.vn

Điện thoại: 024.3883.2442
Website: khoaviettiep.com.vn

Fax: 024.3882.1413

SHOWROOM GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

ĐỊA CHỈ 1:

Số 40 Thuốc Bắc - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: 024.3825.1987

ĐỊA CHỈ 2:

Số 37 Hàng Điều - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Tel: 024.3826.6191

HỆ THỐNG CHI NHÁNH

Chi nhánh tại Tp. Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 2 - Đường Xuân Thủy - P. Khuê
Trung - Q. Cẩm Lệ - TP. Đà Nẵng
Tel: 023.6362.9919 - Fax: 023.6362.9191
Email: tpdanang@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Tp. Buôn Ma Thuột

Địa chỉ: Đường Tinh Lệ 5 - Xã Cư Êbur
TP. Buôn Ma Thuột - Tỉnh Đắk Lắk
Tel: 026.2249.0688 - Fax: 026.2249.0699
Email: tpbuonmathuot@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 157-159 Đường Song Hành
Phường 10 - Quận 6 - TP. Hồ Chí Minh
Tel: 028.6293.1773 - Fax: 028.3755.3671
Email: tphochiminh@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Tp. Cần Thơ

Địa chỉ: E20, E21 Đường số 8, KDC Nắng Thổ Cần
KV Thạnh Lợi - P. Phú Thứ - Q. Cái Răng - TP. Cần Thơ
Tel: 029.2625.3510
Email: tpcantho@khoaviettiep.com.vn

Chi nhánh tại Campuchia

Địa chỉ: No.8-25, Street 199, Group 34B, Phum 4, Sangkat
Tumnap Teuk - Khan Boeung Kang Kang - Phnom Penh - Cambodia
Tel: (+855) 316.183
Email: cambodiabranch@khoaviettiep.com.vn

